

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Diễm
2. Ông Nguyễn Công Tụ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với:

Bị cáo Hòa Quang D, sinh ngày 22/8/1991 tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hòa Quang T, sinh năm 1960 và bà: Đình Thị M, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 17/02/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Văn N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 12/02/2020, Hòa Quang D đi bộ từ nhà với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi qua nhà ông Trần Văn N, trú tại thôn L, xã V thấy cổng nhà mở, trong sân để chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 17 M5-9639 đầu quay vào trong, đuôi quay ra cổng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, trong nhà có người đang xem tivi, bị cáo vào dong lùi xe ra cổng, khi dong cách cổng khoảng 10 mét, bị cáo nổ máy điều khiển xe ra Quốc lộ 10 về hướng thành phố Hải Phòng; đi đến cầu N1 thuộc địa phận thị trấn B1, huyện Q bị cáo dừng lại, tháo biển kiểm soát xe ném xuống sông H rồi điều khiển xe đi sang thị trấn V1, thành phố Hải Phòng để tìm nơi tiêu thụ nhưng không tiêu thụ được. Ngày 13/02/2020, ông Trần Văn N có đơn trình báo Cơ quan điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ đề nghị giải quyết. Ngày 14/02/2020, bị cáo đến trụ sở Công an huyện Quỳnh Phụ đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe mô tô trên.

Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 17M5 - 9639 có trị giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Tại phiên tòa, bị cáo khai: Do nghiện ma túy, không có việc làm ổn định và muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên tối ngày 12/02/2020, bị cáo đã lấy một xe mô tô Honda Airblade để trong sân nhà ông Trần Văn N mục đích mang đi bán, nhưng chưa bán được thì được gia đình thông tin có giấy triệu tập của Công an huyện Quỳnh Phụ nên bị cáo đã quay về đầu thú và giao nộp lại xe. Bị cáo nhất trí kết luận của Hội đồng định giá tài sản định giá chiếc xe mô tô bị cáo đã lấy của ông N có trị giá là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Lời khai của bị hại là ông Trần Văn N có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tối ngày 12/02/2020, ông bị kẻ gian vào lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 17 M5-9639 dựng ở trong sân nhà ông. Ông đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ trả lại xe, tuy bị mất biển kiểm soát nhưng ông xin tự làm lại, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSQP ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Hòa Quang D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i; s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận tối ngày 12/02/2020, bị cáo đã trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 17 M5-9639 để trong sân nhà ông N tại thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Thái Bình; bị cáo nhất trí với kết luận của Hội đồng định giá tài sản về trị giá chiếc xe mô tô bị cáo đã lấy của ông N. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; sơ đồ hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật; biên bản định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, lợi dụng sự sơ hở của ông Trần Văn N trong việc trông coi tài sản, bị cáo đã vào sân nhà ông N lấy đi một xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 17M5-9639, trị giá xe 10.000.000 đ (Mười triệu đồng), hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo Hòa Quang D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Lợi dụng trời tối, không có người qua lại, chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo tuổi còn trẻ nhưng không chịu lao động, là đối tượng nghiện ma túy, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Qua phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra để pháp luật cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Xét điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 17M5-9639 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn N, chiếc xe này bị cáo đã nộp lại; đối với chiếc biển kiểm soát 17M5-9639 đã bị bị cáo vứt xuống sông Hưới chân cầu Nghìn, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông N, ông N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về biển kiểm soát và bất cứ khoản nào khác, do đó về trách nhiệm dân sự trong vụ án này không đặt ra giải quyết.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hòa Quang D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i; s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Hòa Quang D 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hòa Quang D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Q;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên